

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV23B4
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Điểm TB	Xếp loại
01	2354802035019	Mai Trường	An	07/12/2007	9.0	5.5	6.9	7.0	8.3	8.8	7.5	Khá
02	2354802035020	Đỗ Thị Huỳnh	Anh	29/11/2008	9.5	6.5	8.9	7.8	9.1	9.1	8.3	Giỏi
03	2354802035021	Lê Thị Kim	Duyên	21/04/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
04	2354802035022	Phạm Gia	Hân	02/11/2008	9.0	5.8	8.6	6.4	8.9	8.5	7.8	Khá
05	2354802035023	Trần Thị Bé	Hân	23/09/2005	6.8	3.5	3.7	7.2	7.2	6.8	5.6	Trung bình
06	2354802035024	Nguyễn Trọng	Hiếu	12/06/2008	9.0	8.0	7.7	7.3	8.3	8.6	8.2	Giỏi
07	2354802035025	Nguyễn Kim	Hoàng	06/09/2008	9.1	5.9	8.4	7.8	8.9	7.9	7.8	Khá
08	2354802035026	Dương Khắc	Huy	01/01/2006	9.0	6.0	7.7	6.7	8.0	8.5	7.6	Khá
09	2354802035027	Huỳnh Thị Như	Huỳnh	06/06/2008	9.3	6.6	7.0	6.0	7.8	7.9	7.5	Khá
10	2354802035028	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	25/02/2008	9.4	6.8	7.9	8.3	8.8	8.9	8.2	Giỏi
11	2354802035029	Trần Duy	Khanh	09/12/2008	9.2	5.4	6.9	7.0	8.4	8.5	7.4	Khá
12	2354802035030	Huỳnh Bảo	Kiệt	16/01/2008	9.3	6.4	8.6	10.0	8.7	8.1	8.1	Giỏi
13	2354802035031	Lương Thế	Kiệt	22/10/2008	9.0	7.0	9.4	9.2	8.4	8.8	8.4	Giỏi
14	2354802035032	Võ Thị Thúy	Kiều	24/08/2008	9.4	7.6	8.9	7.6	8.7	8.3	8.4	Giỏi
15	2354802035033	Nguyễn Ngô Thiên	Kim	16/07/2008	8.9	6.2	7.1	6.0	8.2	7.6	7.3	Khá
16	2354802035034	Hà Bích	Lam	02/11/2008	9.4	7.7	8.9	7.0	8.0	8.8	8.3	Giỏi
17	2354802035035	Trịnh Hoàng	Linh	27/09/2008	8.9	5.9	7.9	7.3	8.6	8.6	7.7	Khá
18	2354802035036	Đặng Khoa	Nam	23/05/2008	9.2	6.4	8.7	6.6	8.4	9.2	8.1	Giỏi
19	2354802035037	Thái Long	Nhật	18/01/2008	8.8	5.8	8.1	6.3	8.3	8.3	7.5	Khá
20	2354802035038	Phan Trường	Phú	27/09/2008	3.7	2.8	2.8	6.9	3.1	3.0	3.3	Yếu
21	2354802035039	Nguyễn Bá	Quận	29/08/2008	9.0	6.4	8.4	6.9	8.7	8.7	8.0	Giỏi

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Điểm TB	Xếp loại
22	2354802035040	Vương Anh	Quốc	22/02/2008	9.6	7.6	8.8	7.6	9.2	9.2	8.7	Giỏi
23	2354802035041	Chung Văn	Thái	01/08/2008	9.1	5.3	9.1	7.9	8.6	8.7	7.8	Khá
24	2354802035042	Trần Nguyễn Phương	Thảo	05/11/2008	9.7	9.4	9.6	9.5	9.1	9.4	9.4	Xuất sắc
25	2354802035043	Lâm Minh	Thuận	06/12/2005	9.3	6.6	9.3	7.9	8.9	9.1	8.4	Giỏi
26	2354802035044	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	08/03/2008	8.8	7.3	8.8	7.3	8.5	8.3	8.1	Giỏi
27	2354802035045	Đặng Thị Bích	Trâm	02/10/2008	9.6	8.1	9.4	6.6	9.1	9.1	8.8	Giỏi
28	2354802035046	Trương Thị Ngọc	Trinh	30/10/2008	9.6	8.4	8.1	7.0	9.1	8.1	8.5	Giỏi
29	2354802035047	Phạm Thị Thanh	Trúc	03/06/2008	3.6	3.0	3.0	8.6	3.2	3.0	3.5	Yếu
30	2354802035048	Huỳnh Đặng Tường	Vĩ	02/02/2008	9.3	7.3	8.2	7.0	8.7	8.9	8.3	Giỏi
31	2354802035049	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	12/02/2008	8.6	6.5	7.9	7.2	9.1	8.4	7.9	Khá
32	2354802035050	Đặng Gia	Vỹ	05/11/2007	8.9	5.9	8.0	6.6	8.4	8.3	7.6	Khá
33	2354802035051	Nguyễn Thị Như	Ý	22/09/2007	9.3	5.4	8.2	6.0	8.4	8.2	7.5	Khá
34	2354802035052	Nguyễn Đình Ngọc	Yến	16/06/2008	9.4	5.8	9.1	6.2	8.8	8.2	7.8	Khá
35	2354802035053	Trần Kim	Yến	30/07/2008	9.3	7.1	8.7	6.8	8.8	8.4	8.2	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 02 tháng 02 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái